Thứ hai ngày 2 tháng 11 năm 2015

**Tập đọc**

Tiết 21: **ÔNG TRẠNG THẢ DIỀU**

**I. MỤC TIÊU:** giúp HS:

- Biết đọc bài văn với giọng kể chậm rãi; bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn.

- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi chú bé Nguyễn Hiền thông minh, có ý chí vượt khó nên đã đỗ trạng nguyên khi mới 13 tuổi.

**\* Giáo dục hòa nhập:** HS đọc được bài tập đọc theo GV hướng dẫn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tranh minh họa( SGK ).

- Bảng phụ viết sẵn đoạn văn cần luyện đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  2p  10p  11p  9p  3p | **1. Mở bài:**  ?Chủ điểm hôm nay chúng ta học có tên là gì?  ? Tên chủ điểm nói lên điều gì?  ? Hãy mô tả những gì em nhìn thấy trong tranh minh hoạ?  - Chủ điểm “*Có chí thì nên”* sẽ giới thiệu các em những con người có nghị lực vươn lên trong cuộc sống.  **2. Bài mới:**  **2.1. Giới thiệu bài:**  ? Bức tranh vẽ cảnh gì?  - GV giới thiệu, ghi tên bài.  **2.2.Hướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài:**  **a) Luyện đọc**  - Chia bài thành 4 đoạn, gọi 4 HS nối tiếp đọc bài.  - Chú ý sửa phát âm cho HS.  - Cho HS luyện đọc từ khó.  - Gọi HS đọc chú giải  - Gọi HS đọc nối tiếp đoạn lần 2, kết hợp giải nghĩa từ ngoài chú giải.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo cặp.  - Gọi HS đọc toàn bài  - Đọc mẫu, nêu giọng đọc.  **b) Tìm hiểu bài:**  - Yêu cầu HS đọc đoạn 1, 2  ? Nguyễn Hiền sống ở đời vua nào? Hoàn cảnh gia đình của cậu như thế nào?  ? Cậu bé ham thích trò chơi gì?  ? Những chi tiết nào nói lên tư chất thông minh của Nguyễn Hiền?  ? Ý đoạn 1, 2 nói gì?  - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 3  ? Nguyễn Hiền ham học và chịu khó như thế nào?  ? Ý đoạn 3 nói gì?  - Yêu cầu HS đọc đoạn 4  ? Vì sao chú bé Hiền được gọi là “Ông trạng thả diều”?  ? Câu chuyện khuyên ta điều gì?  -Yêu cầu HS nêu nội dung chính của bài.  **c) Đọc diễn cảm:**  - Gọi 4 HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp nêu giọng đọc đoạn.  - Hướng dẫn HS luyện đọc đoạn 2.  + Đọc mẫu, yêu cầu HS lắng nghe, tìm chỗ nhấn giọng, ngắt nghỉ hơi.  + Gọi HS đọc thể hiện lại  + Cho HS luyện đọc theo cặp  + Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm  + Gọi HS nhận xét bạn đọc  + Nhận xét, tuyên dương HS đọc tốt.  **3. Củng cố - dặn dò:**  ? Câu chuyện ca ngợi ai? Về điều gì?  - Nhận xét tiết học; dặn HS về học bài, chuẩn bị bài: *Có chí thì nên*. | - Chủ điểm: *Có chí thì nên*  - Tên chủ điểm nói lên con người có nghị lực, ý chí thì sẽ thành công.  +Tranh minh hoạ vẽ những em bé có ý chí cố gắng trong học tập: các em chăm chú nghe thầy giảng bài...  - Lắng nghe.  - Bức tranh vẽ cảnh một cậu bé đang đứng ngoài cửa nghe thầy đồ giảng bài.  - 4 HS nối tiếp đọc bài.  +HS1:Vào đời vua⭢làm diều để chơi.  + HS 2: lên sáu tuổi ⭢chơi diều.  +HS 3: Sau vì ⭢học trò của thầy.  +HS 4: Thế rồi ⭢nước Nam ta.  - Luyện đọc từ khó.  - 1 HS đọc chú giải.  - HS nối tiếp nhau đọc lần 2, kết hợp giải nghĩa từ.  - Luyện đọc theo cặp.  - 1 HS đọc toàn bài.  - Lắng nghe.  - 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm.  - Nguyễn Hiền sống ở đời vua Trần Nhân Tông, gia đình cậu rất nghèo.  - Cậu bé rất ham thích chơi diều.  - Nguyễn Hiền đọc đến đâu hiểu ngay đến đó và có trí nhớ lạ thường, cậu có thể thuộc hai mươi trang sách trong ngày mà vẫn có thì giờ chơi diều.  - Đoạn 1,2: *Nói lên tư chất thông minh của Nguyễn Hiền.*  - Lớp đọc thầm.  - Đi chăn trâu, đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ. Tối đến, đợi bạn học thuộc bài rồi mượn vở của bạn....  - Đoạn 3:*Nói lên đức tính ham học và chịu khó của Nguyễn Hiền.*  - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm theo.  - Vì cậu đỗ Trạng Nguyên năm 13 tuối, lúc ấy cậu vẫn thích chơi diều.  - *Câu chuyện khuyên ta phải có ý chí, quyết tâm thì sẽ làm được điều mình mong muốn.*  - ***Câu chuyện ca ngợi Nguyễn Hiền thông minh, có ý chí vượt khó nên đã đỗ Trạng nguyên khi mới 13 tuổi.***  - 4 Hs đọc nối tiếp đoạn kết hợp nêu giọng đọc đoạn  - Luyện đọc theo GV hướng dẫn.  - Lắng nghe, tìm chỗ nhấn giọng, ngắt nghỉ hơi.  + 2 HS đọc thể hiện lại.  + Luyện đọc theo cặp.  + 3 - 5 HS thi đọc diễn cảm.  + Nhận xét bạn đọc. |

Thứ hai ngày 2 tháng 11 năm 2015

**Toán**

Tiết 51: **NHÂN VỚI 10, 100, 1000,… CHIA CHO 10, 100, 1000,…**

**I. MỤC TIÊU:** Giúp HS:

- Biết cách thực hiện phép nhân một số tự nhiên với 10, 100, 1000, …

- Biết cách thực hiện chia số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn..., cho 10, 100, 1000...

- Áp dụng phép nhân số tự nhiên với 10, 100, 1000, … chia các số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn, … cho 10, 100, 1000, … để tính nhanh.

**\* Giáo dục hòa nhập:** Làm được 1 – 2 cột tính của BT1 theo GV hướng dẫn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bảng phụ .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  1p  8p  8p  15p  3p | **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi HS lên bảng thực hiện tính:  9 x 1937 2357 x 6  - Nhận xét, đánh giá HS.  **2. Bài mới**:  **2.1. Giới thiệu bài**:  - Nêu mục tiêu bài học và ghi tên bài.  **2.2**. **Hướng dẫn nhân một số tự nhiên với 10, chia số tròn chục cho 10:**  \* *Nhân một số với 10*  - Viết lên bảng phép tính 35 x 10.  ? Dựa vào tính chất giao hoán của phép nhân, bạn nào cho biết 35x10 còn bằng gì ?  ? 10 còn gọi là mấy chục ?  ? Vậy 10 x 35 = 1 chục x 35.  ? 1 chục nhân với 35 bằng bao nhiêu ?  ? 35 chục là bao nhiêu ?  -Vậy 10 x 35 = 35 x 10 = 350.  ? Em có nhận xét gì về thừa số 35 và kết quả của phép nhân 35 x 10 ?  ? Vậy khi nhân một số với 10 chúng ta có thể viết ngay kết quả của phép tính như thế nào ?  - Hãy thực hiện:12 x 10; 78 x 10; 457 x 10  *\* Chia số tròn chục cho 10*  - Viết lên bảng 350 : 10 và yêu cầu HS suy nghĩ để thực hiện phép tính.  ? Ta có 35 x 10 = 350, Vậy khi lấy tích chia cho một thừa số thì kết quả sẽ là gì ?  ?Vậy 350 chia cho 10 bằng bao nhiêu?  ?Có nhận xét gì về số bị chia và thương trong phép chia 350 : 10 = 35?  ? Vậy khi chia số tròn chục cho 10 ta có thể viết ngay kết quả của phép chia như thế nào ?  - Hãy thực hiện: 70 : 10; 140 : 10; 2170 : 10  **2.3**. **Hướng dẫn nhân một số tự nhiên với 100, 1000, … chia số tròn trăm, tròn chục, tròn nghìn, … cho 100, 1000, … :**  - GV hướng dẫn HS tương tự như nhân một số tự nhiên với 10, chia một số tròn trăm, tròn nghìn, … cho 100, 1000, …  **\*** **Kết luận:**  ?Khi nhân một số tự nhiên với 10, 100, 1000, … ta có thể viết ngay kết quả của phép nhân như thế nào ?  ? Khi chia số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn, …cho 10, 100, 1000, … ta có thể viết ngay kết quả của phép chia như thế nào ?  **2.4.Hướng dẫn HS làm bài tập:**  **Bài 1:** Tính nhẩm.  - Yêu cầu HS tự viết kết quả của các phép tính trong bài, sau đó nối tiếp nhau đọc kết quả trước lớp.  - GV nhận xét và củng cố cách nhân với 10, 100... Chia cho 10, 100...  **Bài 2:** Viết số thích hợp vào chỗ chấm.  - Ghi bảng 300 kg = … tạ và hướng dẫn  ? 100 kg bằng bao nhiêu tạ ?  - Muốn đổi 300 kg thành tạ ta nhẩm  300 : 100 = 3 . Vậy 300 kg = ... tạ?  - Yêu cầu HS làm tiếp các phần còn lại của bài.  - Gọi HS đọc bài làm và giải thích cách đổi của mình.  - Nhận xét, chốt cách chia cho 10, 100, 1000,... vận dụng vào đổi các đơn vị đo khối lượng.  **3. Củng cố- dặn dò:**  - Gọi HS nhắc lại cách nhân với 10, 100,... chia cho 10, 100,...  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về học bài, chuẩn bị bài sau: *Tính chất kết hợp của phép nhân.* | - 2 HS lên bảng thực hiện yêu cầu, lớp làm ra nháp nhận xét bài bạn .  - Lắng nghe.  - HS đọc phép tính.  - HS nêu: 35 x 10 = 10 x 35  - Là 1 chục.  - Bằng 35 chục.  - Là 350.  - Kết quả của phép tính nhân 35 x 10 chính là thừa số thứ nhất 35 thêm một chữ số 0 vào bên phải.  *- Khi nhân một số với 10 ta chỉ việc viết thêm một chữ số 0 vào bên phải số đó*.  -HS nhẩm và nêu:12 x 10 = 120;  78 x 10 = 780; 457 x 10 = 4570  - HS suy nghĩ.  - Là thừa số còn lại.  - HS nêu 350 : 10 = 35.  - Thương chính là số bị chia xóa đi một chữ số 0 ở bên phải.  *- Ta chỉ việc bỏ đi một chữ số 0 ở bên phải số đó.*  - HS nhẩm và nêu: 70 : 10 = 7  140 : 10 = 14; 2170 : 10 = 217    - Thực hiện tính theo GV hướng dẫn.  ***- Ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba, … chữ số 0 vào bên phải số đó.***  ***- Ta chỉ việc bỏ bớt đi một, hai, ba, … chữ số 0 ở bên phải số đó.***  - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS làm bài , sau đó mỗi HS nêu kết quả của một phép tính, đọc nối tiếp.  18 x 10 = 180 9000 : 10 = 900  18 x 100 = 1800 9000 : 100 = 90  18 x 1000 = 18000 9000 : 1000 = 9  - 1 HS nêu yêu cầu.  - Quan sát GV hướng dẫn mẫu.  +100 kg = 1 tạ.  - HS nêu: 300 kg = 3 tạ.  - 1 HS làm vào bảng phụ, lớp làm vở ô li.  70 kg = 7 yến 120 tạ = 12 tấn  800 kg = 8 tạ 5000 kg = 5 tấn  300 tạ = 30 tấn 4000 g = 4 kg  - 5 HS đọc và giải thích cách làm bài.  - 2 HS nhắc lại |

Thứ hai ngày 2 tháng 11 năm 2015

**Khoa học**

Tiết 21: **BA THỂ CỦA NƯỚC**

**I .MỤC TIÊU**: giúp HS:

- Nêu được nước tồn tại ở ba thể : lỏng , khí , rắn .

- Làm thí nghiệm về sự chuyển thể của nước từ thể lỏng sang thể khí và ngược lại .

**\* Giáo dục hòa nhập:** HS biết được nước tồn tại ở ba thể : lỏng, khí, rắn .

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Chai , cốc , nước đá

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  1p  10p  11p  10p  3p | **1. Kiểm tra bài cũ:**  ? Nêu những tính chất của nước?  - Nhận xét, đánh giá HS.  **2. Bài mới:**  **2.1. Giới thiệu bài:**  - Nêu mục tiêu bài học và ghi tên bài.  **2.2. Các hoạt động**  **a) Hoạt động 1**: Hiện tượng nước từ thể lỏng chuyển thể khí và ngược lại.  **Bước 1**: Làm việc cả lớp  ? Em hãy nêu ví dụ về nước ở thể lỏng?  - Yêu cầu HS dùng khăn ướt lau mặt bảng và nhận xét.  ? Mặt bảng có ướt mãi không, nếu mặt bảng khô đi thì nước đi đâu ?  **Bước 2:** Tổ chức hướng dẫn  - Làm thí nghiệm như hình 3 và quan sát nhận xét.  **Bước 3:** Làm việc cả lớp  - Gọi đại diện các nhóm báo cáo nhận xét sau khi làm thí nghiệm  - Nhận xét, chốt ý chính : Hơi nước là nước ở thể khí.  **b) Hoạt động 2:** Hiện tượng nước từ thể lỏng chuyển thể rắn và ngược lại.  **Bước 1**: Yêu cầu các cặp quan sát hình 4, 5 SGK trả lời câu hỏi:  ? Nước trong khay đã biến thành thể gì ?  ? Nhận xét nước ở thể này ?  ? Hiện tượng chuyển thể đó gọi là gì?  **Bước 2** Làm việc cả lớp  - Gọi đại diện cặp báo cáo.  - Nhận xét, hoàn thiện câu trả lời của HS.  **c) Hoạt động 3** :Vẽ sơ đồ sự chuyển thể của nước .  **Bước 1: l**àm việc cả lớp  ? Nước tồn tại ở những thể nào ?  ? Nêu tính chất của nước ở các thể và tính chất ở từng thể ?  **Bước 2.** Làm việc cá nhân  - Yêu cầu vẽ sơ đồ sự chuyển thể của nước vào vở và trình bày.  - Gọi 1 số HS trình bày.  - Nhận xét, tuyên dương HS vẽ tốt sơ đồ sự chuyển thể của nước.  **3. Củng cố - dặn dò:**  ? Nước tồn tại ở những thể nào?  - Hệ thống nội dung bài học.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về học bài, chuẩn bị bài sau: *Mây được hình thành như thế nào? Mưa từ đâu ra*? | - 2 HS trả lời  - Lớptheo dõi, nhận xét bạn trả lời.  - Lắng nghe.  \* Mục tiêu: HS nhận biết được nước có thể chuyển từ thể lỏng sang thể khí.  - Nước mưa, nước sông, nước suối, ao hồ, nước biển, giếng, …  - Thực hiện lau và nêu:thấy mặt bảng bị ướt.  - Mặt bảng sẽ khô đi , nước bị bốc hơi.  - HS làm thí nghiệm thao nhóm quan sát và thảo luận. Một vài nhóm nói về cách tiến hành thí nghiệm và nêu nhận xét.  - Đại diện các nhóm báo cáo  - Lắng nghe.  \* Mục tiêu: HS biết nước có thể chuyển từ thể lỏng sang thể rắn và ngược lại.  - HS quan sát theo cặp, trả lời câu hỏi:  - Chuyển từ thể lỏng thành thể rắn.  - Có hình dạng nhất định .  - Sự đông đặc.  - Đại diện các cặp báo cáo, cặp khác nhận xét.  \* Mục tiêu: HS có thể vẽ được sơ đồ về sự chuyển thể của nước.  - Lỏng, rắn, khí  - Cả ba thể trong suốt không màu, không vị. Nước ở thể lỏng và thể  khí không có hình dạng nhất định.  Nước ở thể rắn có hình dạng nhất định.  - HS tự vẽ sơ đồ sự chuyển thể  của nước, 1 HS vẽ trên bảng lớp.  - 2, 3 HS trình bày, lớp nhận xét.  - 1 HS nêu. |

Thứ ba ngày 3 tháng 10 năm 2015

**Chính tả (Nhớ - viết)**

Tiết 11: **NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ**

**I. MỤC TIÊU:** giúp HS:

- Nhớ - viết đúng bài chính tả, trình bày đúng các khổ thơ 6 chữ.

- Làm đúng bài tập 3 (Viết lại chữ sai chính tả trong các câu đã cho); làm được BT2 a/ b, hoặc bài tập chính tả phương ngữ do GV soạn.

**\* Giáo dục hòa nhập:** HS viết được 2 trong 4 khổ thơ theo yêu cầu của bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  1p  21p  10p  3p | **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 2 HS lên bảng viết các từ: xôn xao, sản xuất, xuất sắc, suôn sẻ,...  - Nhận xét, đánh giá HS.  **2. Bài mới:**  **2.1. Giới thiệu bài:**  - Gv nêu mục đích yêu cầu bài  **2.2. Hướng dẫn HS viết chính tả:**  **a) Trao đổi về nội dung đoạn thơ:**  - Gọi HS mở SGK đọc 4 khổ thơ đầu bài thơ Nếu chúng mình có phép lạ.  - Gọi HS đọc thuộc lòng 4 khổ thơ.  ? Các bạn nhỏ trong đoạn thơ có mơ ước những gì?  - Giảng: Các bạn nhỏ đều mong ước thế giới trở nên tốt đẹp hơn.  **b) Hướng dẫn viết từ khó**  - Yêu cầu HS nêu các từ khó , dễ lẫn khi viết chính tả .  - Yêu cầu HS tìm, đọc và viết các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả.  ? Nêu cách trình bày bài viết ?  - Nhận xét, sửa sai cho HS.  **c) Viết chính tả**  - Yêu cầu HS tự nhớ và viết bài vào vở  **d) Soát lỗi và chấm bài**  - Tự soát lỗi .  - Thu chấm 5 bài .  - Nhận xét bài viết của HS .  **2.3. Hướng dẫn làm bài tập chính tả:**  **Bài 2a:** Gọi HS đọc yêu cầu.  -Yêu cầu HS tự làm bài.  - Gọi HS nhận xét, chữa bài.  - Kết luận lời giải đúng.  - Gọi HS đọc bài thơ.  **Bài 3:** Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Gọi HS nhận xét, chữa bài.  - Gọi HS đọc lại câu đúng.  - Mời HS giải nghĩa từng câu. GV kết luận lại cho HS hiểu nghĩa của từng câu.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - Gọi HS đọc thuộc lòng những câu trên.  - Hệ thống nội dung bài học.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về học bài và chuẩn bị bài tiết 12. | - 2 HS lên bảng viết, lớp viết ra nháp, nhận xét bài bạn.  - Lắng nghe.  -1 HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm theo.  - 3 HS đọc thành tiếng.  +Các bạn nhỏ mong ước mình có phép lạ để cho cây mau ra hoa, kết trái ngọt ...  - Lắng nghe.  - 1 HS nêu.  - HS tìm, đọc, 1 HS lên bảng viết, lớp viết ra nháp: hạt giống, đáy biển, đúc thành, trong ruột,…  - Chữ đầu dòng lùi vào 1 ô. Giữa 2 khổ thơ để cách một dòng.  - HS viết bài vào vở.  - Soát lại bài sau khi viết xong.  - 5 HS được gọi nộp bài để GV chấm.  - 1 HS đọc thành tiếng.  - 1 HS làm bảng phụ, lớp làm VBT.  - Nhận xét, chữa bài .  Lối sang- nhỏ xíu- sức nóng - sứng sống- trong sáng,  - 2 HS đọc lại bài thơ.  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm.  - 2 HS làm trên bảng, lớp làm VBT  - Nhận xét bài của bạn trên bảng  - 1 HS đọc thành tiếng.  a. Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.  b. Xấu người đẹp nết.  c. Mùa hè cá sông, mùa đông cá bễ.  d. Trăng mờ còn tỏ hơn sao  Dẫu rằng núi lỡ còn cao hơn đồi.  - Nói ý nghĩa của từng câu theo ý hiểu của mình.  - 2, 3 HS đọc. |

Thứ tư ngày 4 tháng 11 năm 2015

**Luyện từ và câu**

Tiết 21: **LUYỆN TẬP VỀ ĐỘNG TỪ**

**I. MỤC TIÊU:** Giúp HS:

- Nắm được một số từ bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ (đã, đang, sắp).

- Nhận biết và sử dụng các từ đó qua các bài tập thực hành trong SGK.

**\* Giáo dục hòa nhập**: Nắm được một số từ bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ (đã, đang, sắp).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bảng phụ (phiếu bài tập).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  1p  15p  15p  4p | **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 1 HS lên bảng gạch chân những động từ có trong đoạn văn sau:  ? Động từ là gì? Cho ví dụ.  - Gọi HS nhận xét bài bạn làm trên bảng.  - Nhận xét, đánh giá HS.  **2. Bài mới:**  **2.1. Giới thiệu bài:**  - Nêu mục tiêu bài học và ghi tên bài.  **2.2. Hướng dẫn làm bài tập:**  **Bài 1:** (*Giảm tải*)  **Bài 2:** Các từ in đậm sau đây bổ sung ý nghĩa cho những động từ nào?...  - Chia lớp thành các nhóm 4 HS, yêu cầu HS trao đổi và hoàn thành bài theo phiếu. GV giúp đỡ các nhóm. Mỗi chỗ chấm chỉ điền một từ và lưu ý đến nghĩa sự việc của từ.  - Gọi đại diện nhóm đọc bài và giải thích cách điền từ.  - Gọi HS nhận xét, chữa bài.  - Kết luận lời giải đúng.  ? Các từ “đã, đang, sẽ” bổ sung ý nghĩa gì cho câu?  **Bài 3**: Trong truyện vui sau có nhiều từ chỉ thời gian...  - Yêu cầu HS làm bài theo cặp, 1 cặp HS làm bài vào bảng phụ.  - Gọi đại diện cặp trình bày.  - Nhận xét và kết luận lời giải đúng.  - Gọi HS đọc lại truyện đã hoàn thành.  ? Tại sao lại thay đã bằng đang (bỏ đã, bỏ sẽ)?  ? Truyện đáng cười ở điểm nào?  **3. Củng cố- dặn dò:**  ? Những từ ngữ nào thường bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ ?  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về học bài và chuẩn bị bài sau: *Tính từ*. | - 1 HS lên bảng làm, lớp làm vào nháp.  Những mảnh lá mướp to bản đều cúp uốn xuống để lộ ra cánh hoa màu vàng gắt. Có tiếng vỗ cánh sè sè của vài con ong bò đen bóng, bay rập rờn trong bụi cây chanh.  - Lắng nghe.  - 1 HS nêu yêu cầu, lớp đọc thầm.  - Các nhóm về vị trí, bầu nhóm trưởng, thư kí và thảo luận làm bài.  a. Mới dạo nào ...ít lâu sau, ngô **đã** biến thành cây rung rung trước gió và nắng.  b. Chào mào **đã** hót vườn na mỗi chiều  Hết hè, cháu vẫn **đang** xa  Chào mào vẫn hót, mùa na **sắp** tàn.  - Đại diện nhóm đọc bài và giải thích cách điền.  - Nhận xét, chữa bài.  - 1 HS nêu.  - 2 HS đọc yêu cầu và nội dung truyện.  - HS trao đổi theo cặp và dùng bút chì gạch chân, viết từ cần điền, 1 cặp HS làm bài vào bảng phụ.  - Đại diện cặp đọc bài.  *Đã* thay bằng *đang* - bỏ từ *đang* - bỏ *sẽ* hoặc thay sẽ bằng *đang*.  - 2 HS đọc lại.  - Thay **đã** bằng **đang** vì nhà bác học đang làm việc trong phòng làm việc.  + Bỏ **đang** vì người phục vụ đi vào phòng rồi mới nói nhỏ với giáo sư.  + Bỏ **sẽ** vì tên trộm **đã** lẻn vào phòng.  - Truyện đáng cười ở chỗ vị giáo sư rất đãng trí. Ông đang tập trung làm việc nên được thông báo có trộn lẻn vào...  - Từ **đã**, **đang, sẽ.** |